TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST
Ngày: 30/8/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sinh Chi;

2. Bà Nguyễn Ngọc Hà.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà***: Bà Ngô Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ: Đường K, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T1 - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ *(Theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của Ngân hàng A).*

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị T2 - Nhân viên xử lý nợ *(Theo Giấy ủy quyền số 2222/UQ-CNTL.23 ngày 20/7/2023 của bà Phạm Thị T1).*

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị Kim D, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Đường B, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn - Ngân hàng A trình bày và có yêu cầu như sau:*

Ngân hàng A cấp tín dụng cho bà Trịnh Thị Kim D căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Trịnh Thị Kim D ký ngày 23/10/2019. Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng A. Các văn bản khác của bà Trịnh Thị Kim D ký với Ngân hàng A về việc sử dụng thẻ tín dụng. Chi tiết như sau:

Số thẻ tín dụng: 4365 99** **** 6172. Ngày cấp: 11/11/2019. Loại thẻ: Visa Platinum (Thẻ tín dụng quốc tế). Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng. Hiệu lực thẻ: Tháng 11/2022. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí: Theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Trịnh Thị Kim D đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó ngày 21/6/2021, Ngân hàng A đã chuyển khoản thẻ sang nợ quá hạn đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của bà Trịnh Thị Kim D. Tính đến ngày 21/6/2021, bà D đã sử dụng số tiền tiêu dùng là 248.633.791 đồng, lãi trong hạn là 15.076.997 đồng, chi phí khác là 3.948.070 đồng, tổng cộng là 267.658.838 đồng. Tính đến ngày 21/6/2021 bà D đã trả tiền thông qua thẻ tín dụng với số tiền là 221.015.000 đồng. Ngày cuối cùng bà D trả tiền là ngày 22/01/2021, sau ngày này bà D không thanh toán cho Ngân hàng dưới bất kỳ hình thức nào. Quá trình Ngân hàng đôn đốc bà D thanh toán khoản nợ, ngân hàng đã gọi điện, nhắn tin, tuy nhiên không nhận được phản hồi. Sau đó: Ngày 19/5/2022 Ngân hàng A gửi Thông báo hậu quả bất lợi đến địa chỉ cư trú của bà D tại đường B, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Ngày 26/7/2022 ngân hàng A gửi thư đề nghị trả nợ ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng.

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Bà Trịnh Thị Kim D trả nợ cho Ngân hàng A số tiền tính đến hết ngày 30/8/2023 là 82.431.822 đồng, trong đó nợ gốc là 46.643.838 đồng, nợ lãi quá hạn là 35.787.984 đồng;

2. Bà Trịnh Thị Kim D còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A kể từ ngày 31/8/2023 cho đến ngày trả hết nợ;

3. Thứ tự trả nợ như sau: Vốn gốc, lãi quá hạn;

4. Bà Trịnh Thị Kim D phải chịu toàn bộ tiền án phí.

** Bị đơn, bà Trịnh Thị Kim D trình bày:* Bà D được con gái mở thẻ tín dụng đứng tên bà D tại Ngân hàng TMCP A vào năm 2019, hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng. Mục đích mở thẻ là để chi tiêu cho cá nhân bà D, không liên quan đến chồng và con bà D. Khi ký giấy đề nghị cấp thẻ chỉ có một mình bà D ký giấy. Quá trình sử dụng thẻ bà D đã phát sinh nhiều giao dịch tại ngân hàng, có khoản bà D chưa thanh toán, tuy nhiên bà D không nhớ cụ thể là bao nhiêu và có đúng với Ngân hàng cung cấp với Tòa án không. Đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, bà D có ý kiến như sau: Hiện tại chồng bà D đang chấp hành án, gia đình bà D rất khó khăn về kinh tế, do đó đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện khi nào chồng bà D chấp hành án xong bà D sẽ trả nợ cho Ngân hàng. Các văn bản tố tụng đề nghị Tòa án gửi về cho bà D theo địa chỉ nhà bà D tại đường B, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Hiện nay bà D đang đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa chỉ này.

** Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, tiếp nhận đơn khởi kiện; xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự; tiếp nhận các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp; việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho đương sự; các biện pháp thu thập chứng cứ, thực hiện đúng thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển quyết định đưa vụ án ra xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã có bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án phục vụ cho việc giải quyết vụ án là thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được tòa án giao, tống đạt các

văn bản tố tụng hợp lệ, tuy nhiên bị đơn không có mặt tại phiên tòa là thực hiện chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72, BLTTDS.

2. Về nội dung:

Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010, tuyên buộc bà Trịnh Thị Kim D phải trả toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng A, số tiền tính đến ngày xét xử 30/8/2023 là 82.431.822 đồng. Bà Trịnh Thị Kim D còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng A kể từ ngày 31/8/2023 đến ngày trả dứt nợ.

* Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà D nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, bà D không có giấy phép kinh doanh, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện là tranh chấp về dân sự. Bà D có địa chỉ tại phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, việc thụ lý, giải quyết yêu cầu của nhân hàng A thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Bà D được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án có mặt đại diện Ngân hàng A, vắng mặt bà D.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Trịnh Thị Kim D ký ngày 23/10/2019; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng A, các văn bản khác của bà Trịnh Thị Kim D ký với A v/v sử dụng thẻ tín dụng giữa hai bên. Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng A thì thấy: Giao dịch giữa ngân hàng A với bà D được thể hiện bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình chi tiêu, bà D không trả nợ cho ngân hàng A tiền gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận, ngân hàng A đã đôn đốc bà D trả nợ nhưng không có kết quả. Người vi phạm là bà D nên bà D phải chịu hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật.

[2.1.] Về tiền nợ gốc: Giao dịch giữa ngân hàng A với bà D được thể hiện bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Bà D thừa nhận đã được ngân hàng A cấp

thẻ tín dụng, số tiền 50.000.000 đồng. Bà D đã tiêu dùng 267.658.838 đồng, bà D đã trả 221.015.000 đồng, số tiền nợ gốc còn lại 46.643.838 đồng, yêu cầu khởi kiện này của ngân hàng A là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2.] Về tiền nợ lãi: Đối với lãi suất trong hạn và quá hạn các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng A là 27%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bà D phải trả cho A tiền nợ lãi quá hạn là 35.787.984 đồng. Bà D có ý kiến, hiện tại chồng bà D đang chấp hành án tại trại giam, gia đình bà D rất khó khăn về kinh tế, do đó đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện khi nào chồng bà D chấp hành án xong bà D sẽ trả nợ cho Ngân hàng, đại diện Ngân hàng không chấp nhận ý kiến của bà D nên cần buộc bà D phải trả tiền nợ gốc là 46.643.838 đồng và tiền nợ lãi quá hạn là 35.787.984 đồng, tổng cộng là 82.431.822 đồng.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng A được Tòa án chấp nhận toàn bộ, do vậy sẽ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

1. Buộc bà Trịnh Thị Kim D phải trả cho ngân hàng A các khoản nợ tính đến hết ngày 30/8/2023, gồm: Tiền nợ gốc 46.643.838 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 35.787.984 đồng, tổng cộng là 82.431.822 đồng *(Tám mươi hai triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn tám trăm hai mươi hai đồng)*

2. Về việc trả lãi sau khi xét xử sơ thẩm: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 31/8/2023, bà Trịnh Thị Kim D tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng A theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng A cho đến khi bà Trịnh Thị Kim D thanh toán hết nợ cho ngân hàng A.

3. Về án phí: Bà Trịnh Thị Kim D phải nộp 4.121.591 đồng tiền án dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng A số tiền 1.613.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí

theo biên lai thu số 0001484 ngày 21/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng A có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2023), bà Trịnh Thị Kim D có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thị Tuyết